TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày: 19-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Màu
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Công Lập
Bà Nguyễn Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Tiếm – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc Á, sinh năm 1957 tại Bình Minh, Vĩnh Long; Nơi cư trú: Khóm 1, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K (Chết) và bà Nguyễn Thị H (Chết); chồng Lê Thành N và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 1981 nhỏ nhất sinh năm 1990); anh, chị, em ruột có tất cả 06 người; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được cho tại ngoại và bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Thanh T (**Y**), sinh năm 1984 tại Cái Răng, Cần Thơ; Nơi cư trú: Tổ 6, khu vực 2, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị Thu A; chồng Trần Thanh C (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2011; anh, chị, em ruột có tất cả 04 người; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được cho tại ngoại và bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Thạch Minh M, sinh năm 1987; Có mặt

Nơi cư trú: Khóm Đông Thuận, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị Mi (Ph), sinh năm 1964; Vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 6, ấp Đông Hưng 1, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Chị Trần Thị Mộng Th, sinh năm 1984; Vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp Sơn Châu, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1989; Vắng mặt

Nơi cư trú: Khu vực Thạnh Phú, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

4. Chị Ngô Thị Thanh Tu, sinh năm 1976; Vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 7, ấp Mỹ Lợi, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 29/8/2019 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại quán giải khát ở tổ 21, ấp Đông Lợi, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long có hoạt động mua bán số đề nên Công an xã Đông Bình kết hợp với Đội cảnh sát hình sự Công an thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long tiến hành kiểm tra tại địa chỉ trên. Qua kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Trần Ngọc Á, Nguyễn Thị Thanh T có hành vi mua bán số đề.

Tang vật thu giữ gồm: 04 phơi đề, được đánh số thứ tự từ 01 đến 04 có chữ ký xác nhận của T và Á; 02 cây viết bic; 01 điện thoại di động hiệu oppo màu xám có số imel: 868476033448252; 01 điện thoại di động hiệu oppo màu vàng có số imel:866566031645438; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen có số imel: 3521085068045.

- Số tiền 1.270.000 đồng Á tự nguyện giao nộp.
- Số tiền 8.477.000 đồng T tự nguyện giao nộp.
- Thu giữ 01 xe mô tô biển số 65B2 – 308.96.

Qua làm việc T và Á đã thừa nhận hoạt động mua bán số đề như sau:

Vào năm 2016, Nguyễn Thị Thanh T đến làm tiếp viên quán nhậu và giải khát cho Trần Ngọc Á ở tổ 21, ấp Đông Lợi, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng tháng 3/2019 T có quen với người đàn ông tên Tá (không rõ họ tên và địa chỉ) kêu T bán số đề giao phơi cho Tá để hưởng huê hồng, sau đó T mới kể lại sự việc trên cho Á nghe. Đến ngày 04/8/2019 Á bán số đề và kêu T giao phơi số đề dùm (T không hưởng tiền huê hồng) cho Tá để hưởng tiền huê hồng cho đến ngày 06/8/2019 T bắt đầu bán số đề và nhận phơi số đề của Á rồi giao lại cho Tá để hưởng huê hồng. T hưởng 17% tiền huê hồng đối với số đầu, số

đuôi. Đối với số đá và bao lô thì khi bán được 1.500.000 đồng thì hưởng 50.000 đồng (là khi bán được 100.000 đồng x 15 lô = 1.500.000 đồng). Khi giao nhận phơi của Á thì T cho Á hưởng 10% đối với đầu, số đuôi (T hưởng 7%) còn bao lô, số đá thì Á hưởng giống như T.

Tỉ lệ ăn thua số đề đối với T và Á là đối với số đầu, số đuôi và bao lô 02 con thì 1.000 đồng nếu trúng được 80.000 đồng. Đối với số bao lô ba con, số đá (01 cặp số) thì 1.000 đồng nếu trúng được 600.000 đồng. Đối với bao lô và số đá thì tính tiền là 15 lô.

Hàng ngày Á ở tại quán nếu có ai mua số đề thì Á bán cho họ rồi ghi vào phơi nhỏ để lưu lại. Đến khoảng 15 giờ 30 phút thì Á chép các con số đề trong phơi nhỏ vào trong phơi tổng, (các phơi nhỏ Á vứt bỏ) rồi giao lại cho T. Còn T có ai mua số đề thì nhắn tin vào tài khoản Zalo tên "Ngoc Nguyen" trên điện thoại di động hiệu oppo màu xám của T rồi T ghi các con số đề ra phơi tổng. Đến khoảng 16 giờ T đến nhà Á nhận các phơi số đề của Á rồi dùng điện thoại di động hiệu oppo của Thạch Minh M, sinh năm 1987, cư ngụ: Khóm Đông Thuận, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long với tài khoản Zalo "Tìm lại chính mình" chụp hình phơi số đề đó lại cùng với phơi số đề mà T bán rồi gởi qua Zalo "HG" cho Tá và đưa lại phơi số đề cho Á. Số tiền bán số đề có được trong ngày Á giữ lại chung cho người mua nếu trúng, đến sáng hôm sau thì Tá liên lạc và hẹn địa điểm gặp T để tính tiền số đề và cho hưởng huê hồng. Sau khi tính tiền xong thì T xóa hết các tin nhắn giao số đề cho Tá.

Trần Ngọc Á bán số đề từ ngày 04/8/2019 đến ngày 29/8/2019 thì bán được 25 ngày, trung bình một ngày hưởng được khoảng 60.000 đồng (Ngày 04 - 05/8/2019 hưởng được 10.000 đồng/ngày). Từ khi bán đến khi bị bắt Á hưởng được 1.400.000 đồng tiền huê hồng, số tiền này Á tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, xác định được những người tham gia mua số đề của Trần Ngọc Á gồm có:

1. Nguyễn Thị Mi – sinh năm 1964, nơi cư trú: Tổ 6, ấp Đông Hưng 1, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 23/8/2019 chị Mi mua bao lô đài Vĩnh Long số 72 là 5.000 đồng; số 72 là 20.000 đồng số đầu và 10.000 đồng số đuôi; số 27 là 10.000 đồng số đầu và 10.000 đồng số đuôi. Tổng số tiền mua số đề 140.000 đồng. Kết quả không trúng thưởng.

Ngày 26/8/2019 chị Mi mua bao lô đài Đồng Tháp con số 27 là 5.000 đồng, số 72 là 10.000 đồng số đầu. Tổng số tiền mua số đề là 100.000 đồng. Kết quả không trúng thưởng.

Ngày 29/8/2019 mua bao lô đài An Giang, Bình Thuận, Tây Ninh con số 24 là 10.000 đồng/đài; mua 10.000 đồng số đầu và 10.000đồng số đuôi của các con số 08,72,19. Tổng số tiền đánh bạc 600.000 đồng.

2. Người đàn ông khoảng 30 tuổi (Không biết họ tên và địa chỉ) mua ngày 29/8/2019 đài An Giang với số tiền tham gia đánh bạc 210.000 đồng.

3. Người đàn ông bán vé số kiến thiết (không biết họ tên và địa chỉ) mua ngày 29/8/2019 đài An Giang với số tiền tham gia đánh bạc là 1.080.000 đồng.

4. Người đàn ông mua thanh trà mua ngày 29/8/2019 đài An Giang với số tiền tham gia đánh bạc là 180.000 đồng.

5. Cô Hai (không biết họ tên và địa chỉ) mua ngày 29/8/2019 đài An Giang với số tiền tham gia đánh bạc là 400.000 đồng.

6. Người nữ (Không biết họ tên và địa chỉ) mua ngày 29/8/2019 với số tiền tham gia đánh bạc 60.000 đồng.

7. Người thanh niên (không biết họ tên và địa chỉ) mua ngày 29/8/2019 với số tiền tham gia đánh bạc 90.000 đồng.

Bản thân Á tự ghi mua số đề ngày 29/8/2019 đài An Giang, Bình Thuận, Tây Ninh với số tiền tham gia đánh bạc là 5.505.000 đồng.

Tổng cộng số tiền mà Trần Ngọc Á tham gia đánh bạc trong ngày 29/8/2019 là 8.125.000 đồng nhưng Á chỉ giao phơi cho T tham gia đánh bạc là 8.053.000 đồng (do còn con số 68 (trong phơi 2) với số tiền tham gia đánh bạc là 72.000 đồng thì chưa ghi vào phơi tổng).

Nguyễn Thị Thanh T bán và nhận phơi số đề của Á cho Tá được 23 ngày, trung bình một ngày T hưởng được 54.000 đồng/ngày. Số tiền thu lợi bất chính trong việc mua bán số đề trong thời gian này là: 23 ngày x 54.000 đồng = 1.296.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Trong thời gian bán số đề trên Nguyễn Thị Thanh T bán cho nhiều người nhưng chỉ nhớ những người sau:

1. Trần Thị Mộng Th, sinh năm: 1984, cư ngụ: ấp Sơn Châu, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre. Ngày 29/8/2019 chị Th mua đài An Giang con số 41 là 100.000 đồng số đầu và 50.000 đồng số đuôi. Tổng số tiền tham gia đánh bạc là 150.000 đồng.

2. Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1989, cư ngụ: khu vực Thạnh Phú, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Ngày 27/8/2019 chị H mua bao lô đài Bạc Liêu con số 68 là 10.000 đồng. Tổng số tiền tham gia đánh bạc là 180.000 đồng. Kết quả không trúng thưởng.

3. Ngô Thị Thanh Tu, sinh năm; 1976, cư ngụ: Tổ 7, ấp Mỹ Lợi, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 29/8/2019 chị Tu mua bao lô đài An Giang, Bình Thuận, Tây Ninh bao lô con số 46 là 10.000 đồng/đài với số tiền 540.000 đồng. Mua bao lô đài An Giang con số 28, 64 mỗi con số 5.000 đồng với số tiền 180.000 đồng. Tổng số tiền tham gia đánh bạc trong ngày 29/8/2019 là 720.000 đồng.

4. Trang (không biết họ tên và địa chỉ) mua ngày 29/8/2019 là bao lô số 07, 31 đài An Giang, Bình Thuận, Tây Ninh mỗi con 25.000 đồng/đài, tổng số tiền tham gia đánh bạc là 2.570.000 đồng.

Số tiền T bán số đề trong ngày 29/8/2019 là 3.570.000 đồng.

Tổng số tiền mà Nguyễn Thị Thanh T tham gia đánh bạc trong ngày 29/8/2019 là 8.053.000 đồng + 3.570.000 đồng = 11.623.000 đồng.

Đối với hành vi đánh bạc của Trần Mộng Th, Nguyễn Thanh H, Ngô Thị Thanh Tu, Nguyễn Thị Mi do số tiền đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự nên Công an thị xã Bình Minh đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với Trang, người phụ nữ đeo khẩu trang, người đàn ông khoảng 30 tuổi, người đàn ông bán vé số kiến thiết, người đàn ông mua thanh trà, cô Hai, người thanh niên đã có hành vi đánh bạc nhưng bị cáo khai không rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Thạch Minh M không có tham gia đánh bạc hay phụ giúp T trong việc mua bán số đề nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xử lý.

Đối với Tá là người có hành vi nhận phơi đề của T nhưng T khai không rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau. .

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSBM ngày 24/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố Trần Ngọc Á và Nguyễn Thị Thanh T để xét xử về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay:

Bị cáo Á và bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017)* đối với bị cáo Á; áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017)* đối với bị cáo T*;* đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc Á từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng; bị cáo Nguyễn Thị Thanh T từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng; phạt bổ sung

bị cáo Trần Ngọc Á và bị cáo Nguyễn Thị Thanh T (Y) mỗi bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Đồng thời xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

+ Bị cáo Á: Xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Bị cáo T: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Ngọc Á và Nguyễn Thị Thanh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản cộng phơi số đề, biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Bị cáo Trần Ngọc Á và bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức dựa theo kết quả xổ số kiến thiết mở thưởng hàng ngày bán số đề cho nhiều người nhằm mục đích thắng thua bằng tiền. Khoảng 16 giờ ngày 29/8/2019 Trần Ngọc Á và Nguyễn Thị Thanh T bị bắt quả tang có hành vi mua bán số đề tại quán giải khát ở tổ 21, ấp Đông Lợi, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, thu giữ toàn bộ tang vật liên quan đến hành vi đánh bạc của Á và T. Kết quả đối chiếu diễn, giải con số ghi trên phơi đề xác định số tiền đánh bạc của Trần Ngọc Á tham gia đánh bạc trong ngày 29/8/2019 là 8.125.000 đồng. Trong thời gian bán số đề Trần Ngọc Á thu lợi được số tiền 1.400.000 đồng.

Nguyễn Thị Thanh T là người trực tiếp bán số đề và nhận phơi đề từ Á rồi giao lại cho Tá vào ngày 29/8/2019 với số tiền tham gia đánh bạc là 11.623.000 đồng. Trong thời gian bán số đề Nguyễn Thị Thanh T thu lợi được số tiền 1.296.000 đồng.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng do các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện với lỗi cố ý, vì muốn có tiền tiêu xài mà

không phải lao động vất vả nên các bị cáo đã chọn việc mua bán số đề nhằm để thu lợi bất chính, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là tệ nạn mà nhân dân hết sức bất bình, nguyên nhân phát sinh các hành vi phạm pháp khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng thích đáng đối với hành vi và tính chất mức độ phạm tội do các bị cáo gây ra nhằm trừng trị riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Á phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính nên cần áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Á và áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo T để giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo. Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội mà có thời gian giáo dục cho các bị cáo là đủ, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung bị cáo Á số tiền 10.000.000 đồng và bị cáo T số tiền 10.000.000 đồng, buộc các bị cáo phải nộp để tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

[6] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*:

Buộc bị cáo Á phải nộp số tiền là 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm ngàn đồng)* tiền thu lợi bất chính và tiền bán đề trong ngày 29/8/2019 số tiền là 1.250.000 đồng *(Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)*. Tổng cộng là 2.650.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng)* buộc bị cáo phải nộp để tịch thu sung vào công quỹ nhà nước (Bị cáo đã nộp xong 1.400.000 đồng theo biên lai thu số 006761 ngày 18/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh và 1.250.000 đồng chung trong số tiền tạm giữ của bị cáo là 1.270.000 đồng).

Buộc bị cáo T phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.296.000 đồng và 180.000 đồng tiền bán đề trong ngày 27/8/2019 và 3.570.000 đồng tiền bán đề ngày 29/8/2019. Tổng cộng là 5.046.000 đồng *(Năm triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn đồng)* buộc bị cáo phải nộp để tịch thu sung vào công quỹ nhà nước (Bị cáo đã nộp xong theo biên lai thu số 006760 ngày 18/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh).

Đối với 01 điện thoại di động hiệu oppo màu vàng hồng có imel: 866566031645438 mà T dùng để giao phơi số đề là của Thạch Minh M nhưng M không biết T sử dụng vào việc mua bán số đề nên cần trả lại cho M.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu oppo màu xám có imel: 868476033448252 của T dùng để mua bán và giao nhận phơi số đề nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel có số imel: 3521085068045 là của Á dùng để liên lạc với người thân không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho Á.

Đối với số tiền 1.270.000 đồng trong đó có 1.250.000 đồng là tiền Á bán số đề ngày 29/8/2019 tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước như nêu ở trên. Còn lại 20.000 đồng là tiền cá nhân của Á nên cần trả lại cho Á.

Đối với số tiền 8.477.000 đồng (*Tám triệu bốn trăm bảy mươi bảy ngàn đồng)* là tiền cá nhân của T nên cần trả lại cho T.

Đối với 02 cây viết bic là của T và Á dùng để ghi số đề nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 04 phơi số đề là tang vật vụ án nên cần lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với xe mô tô biển số 65B2 – 308.96 là của T không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho T.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Trần Ngọc Á** và bị cáo **Nguyễn Thị Thanh T** (**Y**) phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017)*

Xử phạt: **Trần Ngọc Á** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(Một) năm được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 19/02/2020.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường C nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017)*

Xử phạt: **Nguyễn Thị Thanh T** (**Y**) 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 19/02/2020.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Cần Thơ nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.*Về hình phạt bổ sung:* Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Phạt bị cáo Trần Ngọc Á số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* và bị cáo Nguyễn Thị Thanh T (Y) số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*, buộc các bị cáo phải nộp số tiền trên để tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

3. *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Ngọc Á phải nộp số tiền là 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm ngàn đồng)* tiền thu lợi bất chính và tiền bán đề trong ngày 29/8/2019 số tiền là 1.250.000 đồng *(Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).* Tổng cộng là 2.650.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng)* buộc bị cáo phải nộp để tịch thu sung vào công quỹ nhà nước (Bị cáo đã nộp xong 1.400.000 đồng theo biên lai thu số 006761 ngày 18/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh và 1.250.000 đồng chung trong số tiền tạm giữ của bị cáo là 1.270.000 đồng).

Buộc bị cáo T phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.296.000 đồng và 180.000 đồng tiền bán đề trong ngày 27/8/2019 và 3.570.000 đồng tiền bán đề ngày 29/8/2019. Tổng cộng là 5.046.000 đồng *(Năm triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn đồng)* buộc bị cáo phải nộp để tịch thu sung vào công quỹ nhà nước (Bị cáo đã nộp xong theo biên lai thu số 006760 ngày 18/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh).

Hoàn trả cho Thạch Minh M 01 điện thoại di động hiệu oppo vàng hồng có imel: 866566031645438 do M không biết T dùng điện thoại của mình để giao phơi số đề.

Hoàn trả cho Trần Ngọc Á: 01 điện thoại di động hiệu Masstel có số imel: 3521085068045 và số tiền 20.000 đồng *(Hai mươi ngàn đồng)* do không liên quan đến vụ án (Số tiền này chung trong số tiền tạm giữ của bị cáo là 1.270.000 đồng).

Hoàn trả cho Nguyễn Thị Thanh T: 01 xe mô tô biển số 65B2 - 308.96 và số tiền 8.477.000 đồng *(Tám triệu bốn trăm bảy mươi bảy ngàn đồng)* do không liên quan đến vụ án.

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu oppo màu xám có imel: 868476033448252 của T dùng để mua bán và giao nhận phơi số đề.

Tịch thu tiêu hủy 02 cây viết bic là của T và Á dùng để ghi số đề.

Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 04 phơi số đề là tang vật vụ án.

(Vật chứng trên do Cơ quan thi hành án dân sự thị xã Bình Minh đang tạm giữ theo biên bản ngày 15/01//2020, biên lai thu tiền số 006759 ngày 15/01/2020 và biên lai số 006760 ngày 18/02/2020, biên lai số 006761 ngày 18/02/2020).

4. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Trần Ngọc Á và bị cáo Nguyễn Thị Thanh T mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKS, TAND TVL;
- CA, VKS, THADS TXBM;
- Sở Tư Pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ Công an TVL;
- Trại giam, Bị cáo, các đ/s;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nguyễn Thị Màu